



Japan
Food
Research
Laboratories

8

試験報告書

第 208060427-001 号
2008年(平成20年)07月08日

依頼者 セパレーターシステム工業株式会社

検体 バイオフィオナース 3

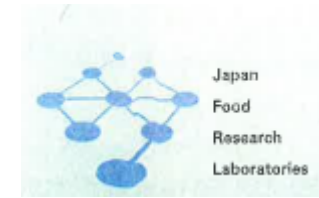
表題 殺菌効果試験

虫達産

2008年(平成20年)06月05日当センターに提出された
上記検体について試験した結果は次のとおりです。



東京本部 〒151-0062 東京都渋谷区元代々木町52番1号
大阪支所 〒564-0051 大阪府吹田市豊津町3番1号
名古屋支所 〒460-0011 名古屋市中区大須4丁目5番13号
九州支所 〒812-0034 福岡市博多区下呉服町1番12号
多摩研究所 〒206-0025 東京都多摩市永山6丁目11番10号
千歳研究所 〒066-0052 北海道千歳市文京2丁目3番
彩都研究所 〒567-0085 大阪府茨木市彩都あさぎ7丁目4番41号



Japan
Food
Research
Laboratories

Số 208060427-001
Ngày 8 tháng 7 năm 2008

BẢN BÁO CÁO THÍ NGHIỆM

Người yêu cầu: Separator System Kogyo Co., Ltd

Mẫu thí nghiệm: KAMISAMA

Tiêu đề: tác dụng diệt khuẩn

Kết quả đã thí nghiệm với mẫu thí nghiệm đưa cho trung tâm ngày 05 tháng 06 năm 2008
như dưới đây.

Trung tâm phân tích thực phẩm Nhật Bản

Trụ sở chính Tokyo, số bưu cục 151-0062 52-1 52-1 Moyoyoyogi-cho, Shibuya-ku,
Tokyo

Chi nhánh Osaka, số bưu cục 564-0051 3-1 Toyotsu-cho, Suita-shi, Osaka

Chi nhánh Nagoya, số bưu cục 460-0011 4-5-13 Ohsu, Naka-ku, Nagoya-shi

Chi nhánh Kyushu, số bưu cục 812-0034 1-12 Shimogofuku-machi, Hakata-ku, Fukuoka-
shi

Phòng nghiên cứu Tama, số bưu cục 206-0025 6-11-10 Nagayama, Tama-shi, Tokyo

Phòng nghiên cứu Chitose, số bưu cục 066-0052 2-3 Bunkyo, Chitose-shi, Hokkaido

Nếu bạn xuất bản báo cáo này ở nơi khác, vui lòng xin phê duyệt của Trung tâm.

SONG NGỮ

殺菌効果試験

1 依頼者

セパレーターシステム工業株式会社

2 検体

バイオフィオナス 3

3 試験目的

検体の *Streptococcus mutans* に対する殺菌効果試験を行う。

4 試験概要

検体に *Streptococcus mutans* の菌液を接種後(以下「試験液」という。), 室温で保存し, 30秒及び10分後に試験液中の生菌数を測定した。

なお, あらかじめ予備試験を行い, 生菌数の測定方法について検討した。

5 試験結果

結果を表-1に示した。また, 培養後の生菌数測定平板を写真-1~5に示した。

なお, 試験液をSCDLP培地で100倍に希釈することにより, 検体の影響を受けずに生菌数が測定できることを予備試験により確認した。

表-1 試験液1 ml当たりの生菌数

試験菌	対象	生菌数 (/ml)		
		開始時*	30秒後	10分後
<i>Streptococcus mutans</i>	検体	6.2×10^5	3.2×10^3	<100
	対照	6.2×10^5	5.7×10^5	5.4×10^5

<100: 検出せず

対照: 精製水

保存温度: 室温

* 菌液接種直後の対照の生菌数を測定し, 開始時とした。

THÍ NGHIỆM TÁC DỤNG DIỆT KHUẨN

1. Người yêu cầu

Separator System Kogyo Co., Ltd

2. Mẫu thí nghiệm

KAMISAMA

3. Mục đích thí nghiệm

Tiến hành thí nghiệm tác dụng diệt khuẩn của mẫu thí nghiệm *Streptococcus mutans*

4. Tóm tắt thí nghiệm

Sau khi cấy mẫu bệnh phẩm bằng dung dịch vi khuẩn *Streptococcus mutans* (sau đây gọi là dung dịch thử nghiệm), được bảo quản ở nhiệt độ phòng và số lượng vi khuẩn sống sót trong dung dịch thử được đo sau 30 giây và 10 phút.

Ngoài ra, một thử nghiệm sơ bộ đã được thực hiện trước để kiểm tra phương pháp đo số lượng vi khuẩn sống sót.

5. Kết quả thí nghiệm

Các kết quả được thể hiện trong Bảng 1.

Ngoài ra, các tấm để đo số lượng tế bào khả thi sau khi nuôi cấy được hiển thị trong Ảnh 1 đến 5.

Một thử nghiệm sơ bộ đã xác nhận rằng số lượng vi khuẩn khả thi có thể được đo mà không bị ảnh hưởng bởi mẫu bằng cách pha loãng dung dịch thử 100 lần với dung môi SCDLP.

Bảng -1: Kết quả đo số lượng vi khuẩn sống sót của 1 ml dung dịch thí nghiệm

Vi khuẩn thí nghiệm	Đối tượng	Số lượng vi khuẩn (/ml)		
		Khi bắt đầu	Sau 30 giây	Sau 10 phút
<i>Streptococcus mutans</i>	Mẫu thí nghiệm	6.2×10^5	3.2×10^2	<100
	Đối chiếu	6.2×10^5	5.7×10^5	5.4×10^5

<100: không phát hiện

Đối chiếu: nước tinh khiết

Nhiệt độ tác dụng: nhiệt độ phòng

* Tính lúc bắt đầu là đo số lượng vi khuẩn sống sót của đối chiếu ngay sau khi thêm dung dịch vi khuẩn

6 試験方法

1) 試験菌

Streptococcus mutans IFO 13955

2) 菌数測定用培地及び培養条件

SCDLP寒天培地[日本製薬株式会社], 混釈平板培養法, 35 °C ± 1 °C, 2日間

3) 菌液の調製

試験菌をSCD寒天培地[栄研化学株式会社]で35 °C ± 1 °C, 18~24時間培養した後, 生理食塩水に浮遊させ, 菌数が約 10^7 /mlとなるように調製し, 菌液とした。

4) 試験操作

検体10 mlに菌液0.1 mlを接種し, 試験液とした。室温で保存し, 30秒及び10分後に試験液をSCDLP培地[日本製薬株式会社]で直ちに100倍に希釈した。この希釈液の生菌数を菌数測定用培地を用いて測定した。

なお, 対照として, 精製水を用いて同様に試験し, 開始時についても生菌数の測定を行った。

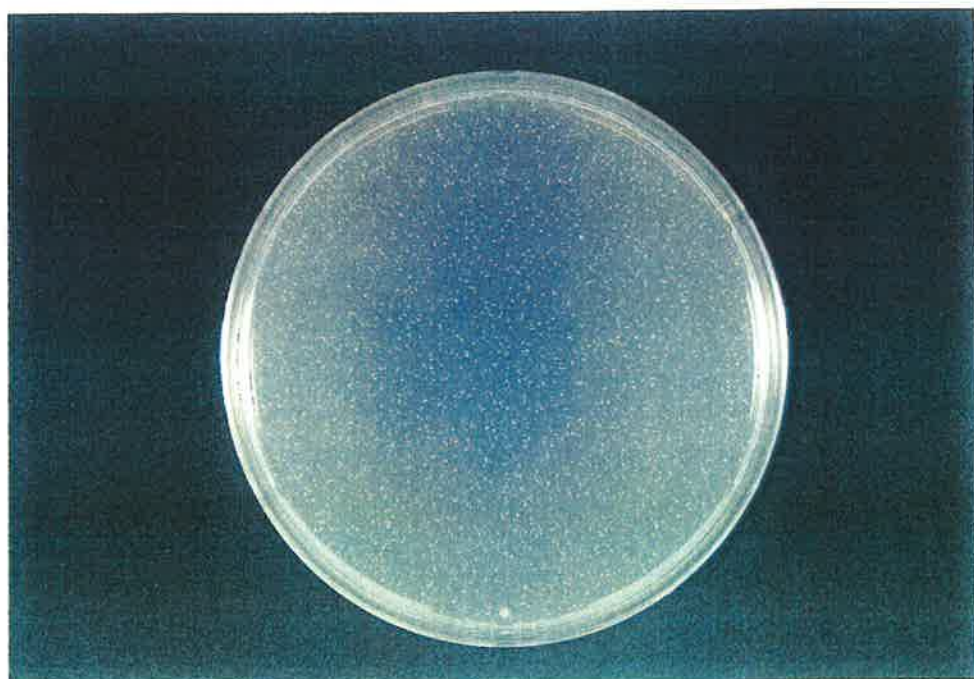


写真-1 *S. mutans* 開始時 対照
(試験液 0.01 ml)

6. Phương pháp thí nghiệm

1) Vi khuẩn thí nghiệm

Streptococcus mutans IFO 13955

2) Số lượng vi khuẩn và điều kiện nuôi cấy

Dung môi SCDLP [Công ty TNHH Dược phẩm Nippon], nuôi cấy đĩa, 35 °C ± 1 °C, 2 ngày

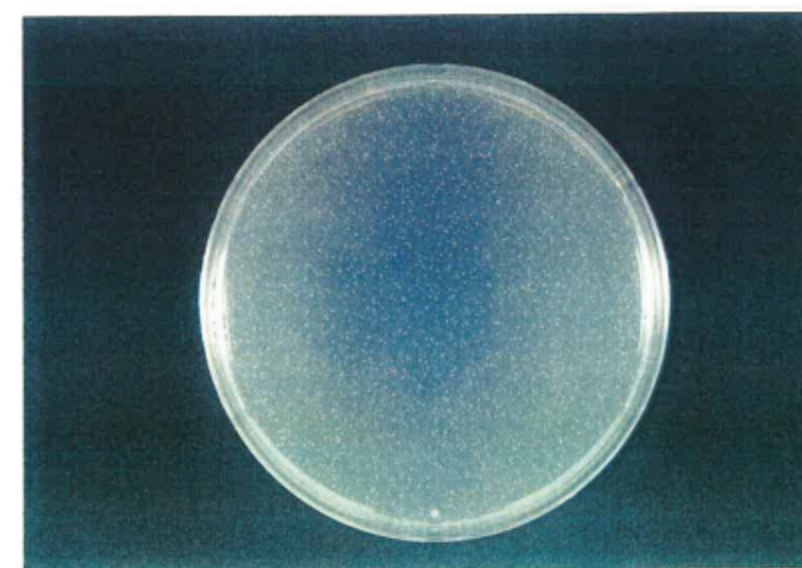
3) Chuẩn bị dung dịch khuẩn

Sau khi nuôi cấy vi khuẩn thử nghiệm trên môi trường SCD [Eiken Chemical Co., Ltd.] ở 35 ± 1 °C trong 18-24 giờ, tiếp tục để trong nước muối sinh lý cho đến khi số lượng vi khuẩn đạt khoảng 10⁷/ml.

4) Thực hiện thí nghiệm

Mẫu thử được sử dụng làm dung dịch thử. 0,1 ml dung dịch vi khuẩn được thêm vào 10 ml dung dịch thử. Được bảo quản ở nhiệt độ phòng, sau 30 giây/sau 10 phút. Pha loãng dung dịch thử 100 lần với dung môi SCDLP [Công ty TNHH Dược phẩm Nippon]. Số lượng tế bào sống sót của dung dịch pha loãng này được đo bằng phương pháp nuôi cấy phiến bằng cách sử dụng môi trường đếm tế bào.

Thử nghiệm tương tự đã được thực hiện bằng cách sử dụng nước tinh khiết và số lượng vi khuẩn khả thi cũng được đo ngay từ đầu.



Ảnh 1 – *S. mutans* khi bắt đầu (dung dịch thí nghiệm 0.001ml)



写真-2 *S. mutans* 30秒後 検体
(試験液 0.01 ml)

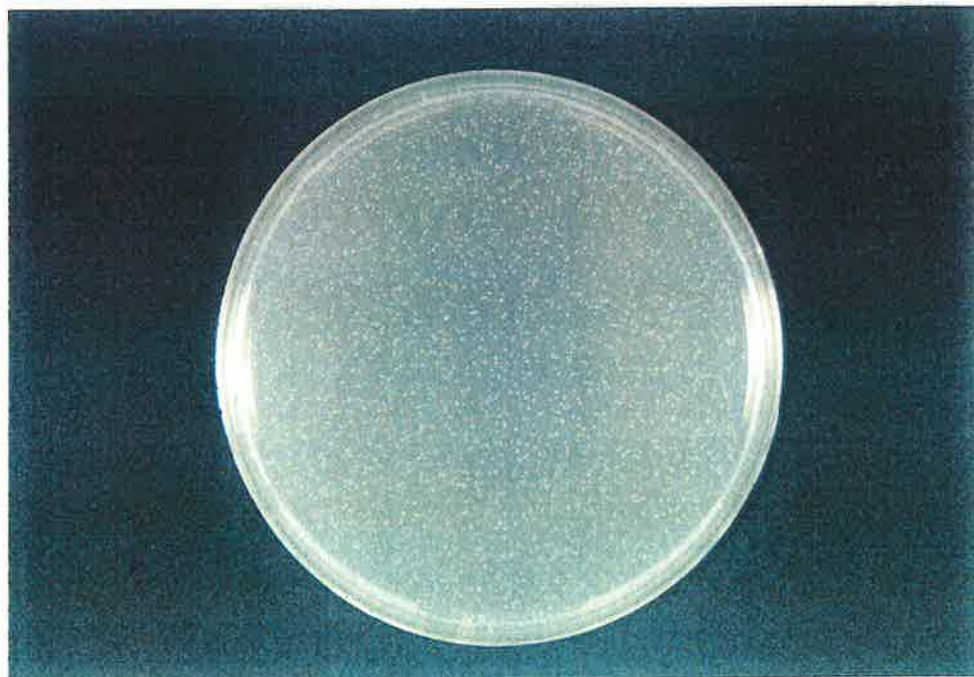
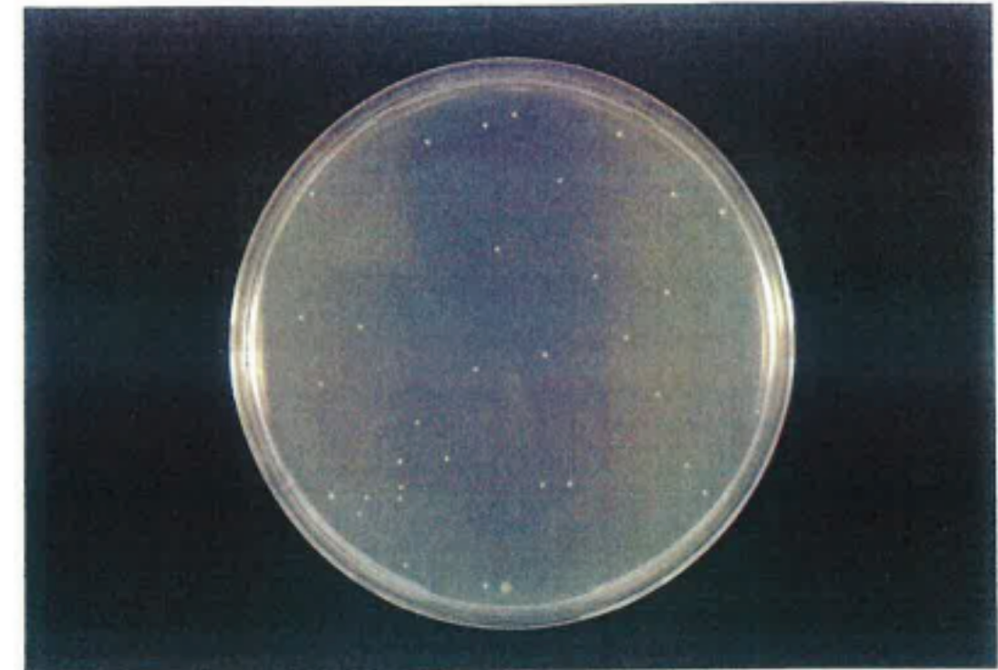
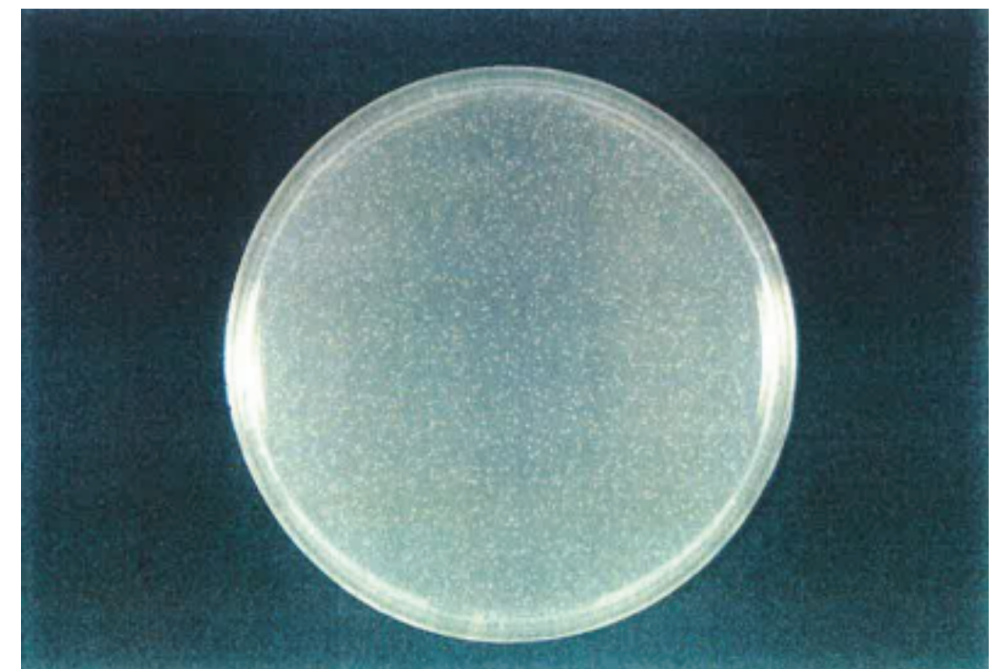


写真-3 *S. mutans* 30秒後 対照
(試験液 0.01 ml)

SONG NGŨ



Ảnh 2- *S. mutans* sau 30 giây (dung dịch thí nghiệm 0.001ml)



Ảnh 3 - *S. mutans* sau 30giây (dung dịch thí nghiệm 0.001ml)

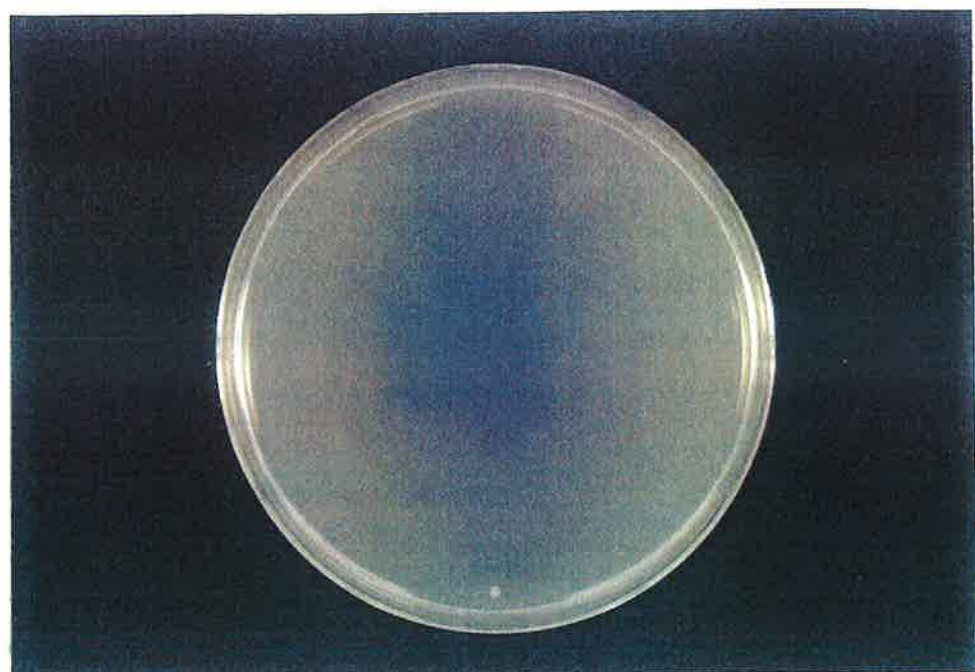


写真-4 *S. mutans* 10分後 検体
(試験液 0.01 ml)

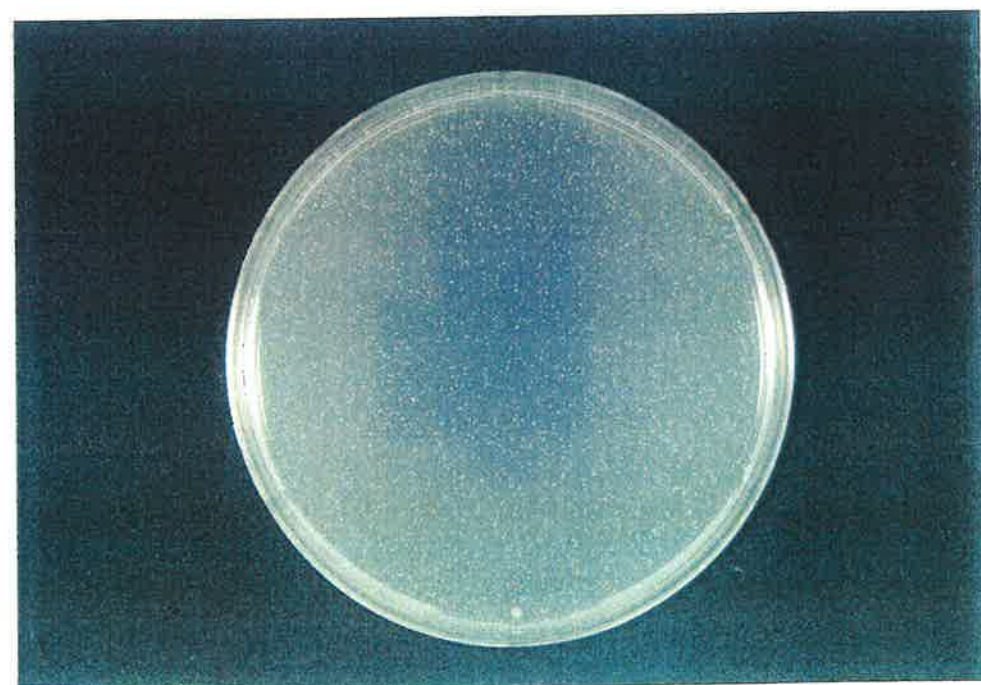
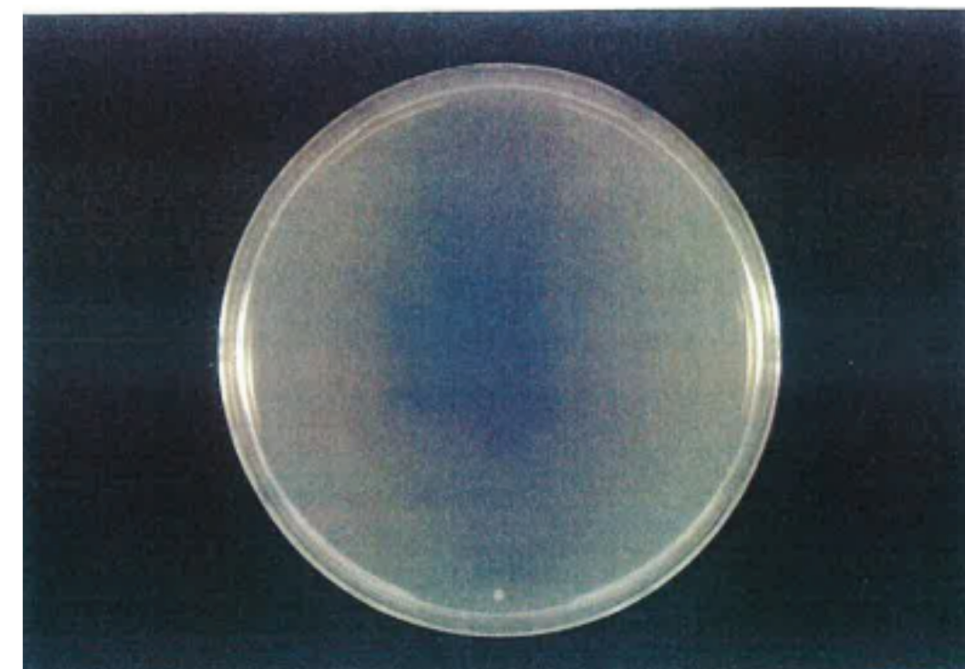


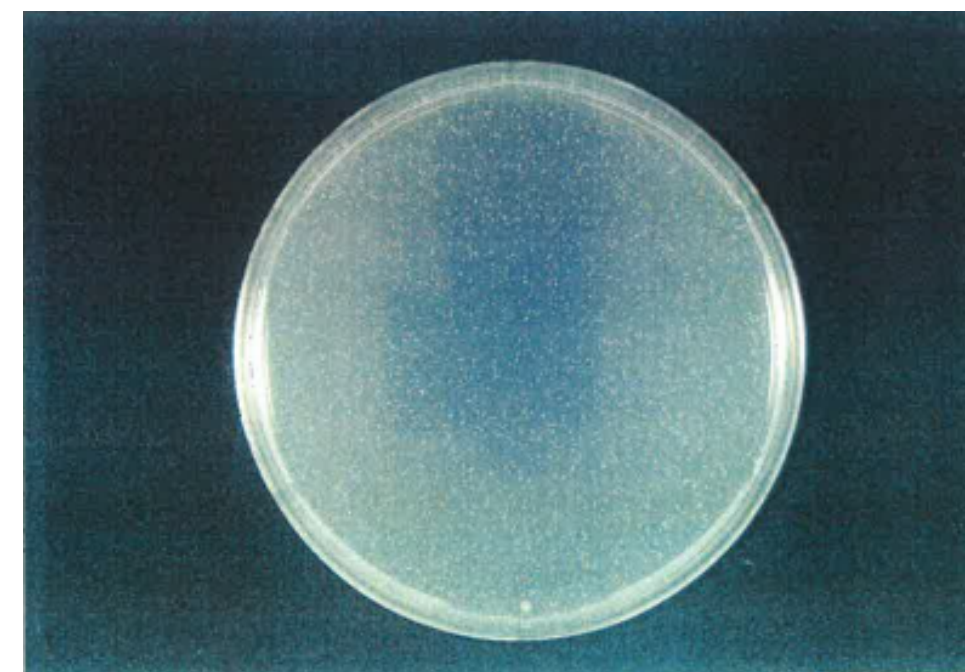
写真-5 *S. mutans* 10分後 対照
(試験液 0.01 ml)

以 上

SONG NGŨ



Ảnh 4 – *S. mutans* sau 10 phút (dung dịch thí nghiệm 0.001ml)



Ảnh 5– *S. mutans* sau 10 phút (dung dịch thí nghiệm 0.001ml)

Kết thúc